**BẢNG KẾ HOẠCH KIỂM THỬ HỘP TRẮNG**

| **ID** | **Requirement** | **Miêu tả** | **Test Case** |
| --- | --- | --- | --- |
| 1 | S1.1  Form Sản Phẩm | Kiểm thử hàm PhanQuyen() | 1. Phân quyền cho người dùng nhân viên.  2. Phân quyền cho người dùng quản lý. |
| 2 | S1.2 | Kiểm thử hàm  loadDataCmbLoai() | 1. Load loại sản phẩm lên ComboBox khi loại sản phẩm có duy nhất 1.  2. Load loại sản phẩm lên ComboBox khi loại sản phẩm có ít nhất 2 loại trở lên. |
| 3 | S1.3 | Kiểm thử hàm loadDSSanPham() | 1. Load danh sách sản phẩm lên Table Model khi danh sách có 1 sản phẩm.  2. Load danh sách sản phẩm lên Table Model khi danh sách có nhiều sản phẩm. |
| 4 | S1.4 | Kiểm thử hàm LoadDSSanPhamTheoTen() | 1. Load danh sách sản phẩm theo từ khóa tìm kiếm lên Table Model khi danh sách có 1 sản phẩm.  2. Load danh sách sản phẩm theo từ khóa tìm kiếm lên Table Model khi danh sách có nhiều sản phẩm. |
| 5 | S1.5 | Kiểm thử hàm bindingSanPham() | 1. Hiển thị thông tin sản phẩm khi ấn vào sản phẩm hiển thị trên Table Model sản phẩm.  2. Hiển thị thông tin sản phẩm khi ấn vào sản phẩm hiển thị trên Table Model sản phẩm. |
| 6 | S1.6 | Kiểm thử hàm addSanPham() | 1. Thêm sản phẩm nhưng không nhập đủ thông tin.  2. Thêm sản phẩm khi nhập đủ thông tin. |
| 7 | S1.7 | Kiểm thử hàm editSanPham() | 1. Sửa sản phẩm nhưng không nhập đủ thông tin.  2. Sửa sản phẩm khi nhập đủ thông tin. |
| 8 | S1.8 | Kiểm thử hàm deleteSanPham() | 1. Xóa sản phẩm. |
| 9 | S2.1  Form Bán Sản Phẩm | Kiểm thử hàm  bindingSanPham() | 1. Hiển thị thông tin sản phẩm khi ấn vào sản phẩm hiển thị trên Table Model sản phẩm. |
| 10 | S2.2 | Kiểm thử hàm  LoadChiTietHoaDon() | 1. Tải thông tin chi tiết hóa đơn bán lên table. |
| 11 | S2.3 | Kiểm thử hàm  AddHoaDon() | 1. Tạo hoá đơn khi chưa kiểm tra khách hàng.  2. Tạo hoá đơn rỗng. |
| 12 | S2.4 | Kiểm thử hàm  DeleteHoaDon() | 1. Xoá hoá đơn. |
| 13 | S2.5 | Kiểm thử hàm  KiemTraKhachHang() | 1. Không nhập đủ thông tin khi kiểm tra khách hàng.  2. Khách hàng không tồn tại.  3. Khách hàng tồn tại.  4. Nhiều khách hàng tồn tại. |
| 14 | S2.6 | Kiểm thử hàm  AddVaoChiTietHoaDon() | 1. Chưa chọn sản phẩm để thêm vào hoá đơn hoặc chưa chọn số lượng sản phẩm.  2. Số lượng tồn kho không đủ.  3. Thêm sản phẩm vào hoá đơn.  4. Thêm sản phẩm trùng với sản phẩm cũ đã thêm trước đó. |
| 15 | S2.7 | Kiểm thử hàm  DeleteChiTietHoaDon() | 1. Xoá sản phẩm trong hoá đơn |
| 16 | S2.8 | Kiểm thử hàm  ThanhToanHoaDon() | 1. Thanh toán khi giỏ hàng rỗng.  2. Thanh toán khi giỏ hàng có 1 sản phẩm.  3. Thanh toán khi giỏ hàng có nhiều sản phẩm. |
| 17 | S3.1  Form Nhà Cung Cấp | Kiểm thử hàm  LoadDSNhaCungCap() | 1. Load danh sách có 1 nhà cung cấp.  2. Load danh sách có nhiều nhà cung cấp. |
| 18 | S3.2 | Kiểm thử hàm  LoadDSNhaCungCapTheoTen() | 1. Tìm kiếm có 1 nhà cung cấp.  2. Tìm kiếm có nhiều nhà cung cấp. |
| 19 | S3.3 | Kiểm thử hàm  BindingNhaCungCap() | 1. Hiển thị thông tin nhà cung cấp được chọn. |
| 20 | S3.4 | Kiểm thử hàm  addNhaCungCap() | 1. Thêm nhà cung cấp khi chưa nhập đủ thông tin.  2. Thêm nhà cung cấp khi nhập số điện thoại không hợp lệ.  3. Thêm nhà cung cấp mới. |
| 21 | S3.5 | Kiểm thử hàm  deleteNhaCungCap() | 1. Xóa thông tin nhà cung cấp được chọn. |
| 22 | S3.6 | Kiểm thử hàm  editNhaCungCap() | 1. Sửa thông tin nhà cung cấp khi không nhập đầy đủ thông tin.  2. Sửa thông tin nhà cung cấp khi nhập số điện thoại không hợp lệ.  3. Sửa thông tin nhà cung cấp được chọn. |
| 23 | S4.1  Form Hóa Đơn Bán | Kiểm thử hàm  LoadDSHoaDonBan() | 1. Load danh sách hoá đơn khi danh sách có 1 hoá đơn.  2. Load danh sách hoá đơn khi danh sách có nhiều hoá đơn. |
| 24 | S4.2 | Kiểm thử hàm  LoadDSHoaDonBanTheoNgay() | 1. Load danh sách hoá đơn theo ngày khi danh sách có 1 hoá đơn.  2. Không nhập đầy đủ thông tin ngày để tìm kiếm danh sách hoá đơn theo ngày.  3. Load danh sách hoá đơn theo ngày khi danh sách có nhiều hoá đơn. |
| 25 | S4.3 | Kiểm thử hàm  LoadDSCTHDB() | 1. Load danh sách hoá đơn khi danh sách có 1 hoá đơn.  2. Load danh sách hoá đơn khi danh sách có nhiều hoá đơn. |
| 26 | S5.1  Form Dịch Vụ | Kiểm thử hàm loadDataCmbDichVu() | 1. Gắn dữ liệu lên Combobox dịch vụ khi trong database chỉ có 1 loại dịch vụ  2. Gắn dữ liệu lên Combobox dịch vụ khi trong database có nhiều loại dịch vụ |
| 27 | S5.2 | Kiểm thử hàm LoadChiTietHoaDon() | 1. Tải thông tin chi tiết hóa đơn dịch vụ lên table |
| 28 | S5.3 | Kiểm thử hàm KiemTraKhachHang() | 1. Kiểm tra dữ liệu khách hàng khi để trống số điện thoại hay nhập sai định dạng số điện thoại  2. Kiểm tra dữ liệu khách hàng khi nhập số điện thoại không có thông tin khách hàng  3. Kiểm tra dữ liệu khách hàng khi nhập số điện thoại có thông tin khách hàng  4. Kiểm tra dữ liệu khách hàng khi nhập số điện thoại có nhiều thông tin khách hàng  5. Báo lỗi khi kiểm tra dữ liệu khách hàng |
| 29 | S5.4 | Kiểm thử hàm AddHoaDon() | 1. Thêm hóa đơn dịch vụ khi chưa có mã khách hàng  2. Thêm hóa đơn dịch vụ khi có mã khách hàng  3. Báo lỗi khi thêm hóa đơn dịch vụ |
| 30 | S5.5 | Kiểm thử hàm DeleteHoaDon() | 1. Xóa hóa đơn dịch vụ  2. Báo lỗi khi xóa hóa đơn dịch vụ |
| 31 | S5.6 | Kiểm thử hàm AddChiTietHoaDon() | 1. Thêm sản phẩm làm dịch vụ khi để trống tên sản phẩm hay giá tiền  2. Thêm sản phẩm làm dịch vụ khi có tên sản phẩm và giá tiền  3. Thêm sản phẩm làm dịch vụ trùng nhau  4. Báo lỗi khi thêm sản phẩm làm dịch vụ vào chi tiết hoá đơn |
| 32 | S5.7 | Kiểm thử hàm DeleteChiTietHoaDon () | 1. Xóa sản phẩm làm dịch vụ khỏi chi tiết hóa đơn  2. Báo lỗi khi xóa sản phẩm làm dịch vụ khỏi chi tiết hóa đơn |
| 33 | S5.8 | Kiểm thử hàm ThanhToanHoaDon() | 1. Thanh toán hóa đơn dịch vụ để trống  2. Thanh toán hóa đơn dịch vụ chỉ có 1 sản phẩm làm dịch vụ  3. Thanh toán hóa đơn dịch vụ có nhiều sản phẩm làm dịch vụ  4. Báo lỗi khi thanh toán hoá đơn dịch vụ |
| 34 | S6.1  Form Doanh Thu | Kiểm thử hàm createChart() | 1. Tạo bảng đồ thị doanh thu theo tháng |
| 35 | S6.2 | Kiểm thử hàm createDataset() | 1. Gắn một dữ liệu doanh thu lên bảng đồ thị  2. Gắn nhiều dữ liệu doanh thu lên bảng đồ thị |
| 36 | S7.1  Form Hoá Đơn Dịch Vụ | Kiểm thử hàm LoadDSHoaDonDichVu() | 1. Tải một dữ liệu trong danh sách hóa đơn dịch vụ lên table  2. Tải nhiều dữ liệu trong danh sách hóa đơn dịch vụ lên table |
| 37 | S7.2 | Kiểm thử hàm ThongKe() | 1. Thống kê danh sách hóa đơn dịch vụ khi chọn đúng từ ngày nào đến ngày nào  2. Thống kê danh sách hóa đơn dịch vụ khi chọn sai từ ngày nào đến ngày nào  3. Thống kê danh sách hóa đơn dịch vụ khi để trống từ ngày nào đến ngày nào  4. Báo lỗi khi thống kê danh sách hoá đơn dịch vụ |
| 38 | S7.3 | Kiểm thử hàm LoadDSCTHDDV() | 1. Tải một dữ liệu trong danh sách thông tin chi tiết hóa đơn của một hóa đơn dịch vụ được chọn lên table  2. Tải nhiều dữ liệu trong danh sách thông tin chi tiết hóa đơn của một hóa đơn dịch vụ được chọn lên table |
| 39 | S8.1  Form Đăng Nhập | Kiểm thử hàm  XuLyDangNhap() | 1. Đăng nhập với thông tin chính xác.  2. Đăng nhập với thông tin sai. |
| 40 | S8.2 | Kiểm thử hàm  XuLyThoat() | 1. Thoát chương trình.  2. Huỷ thoát chương trình. |
| 41 | S9.1  Form Khách Hàng | Kiểm thử hàm LoadDSKhachHang() | 1.Show thông tin chi tiết khách hàng |
| 42 | S9.2 | Kiếm thử hàm LoadDSKhachHangTheoTen() | 1.Show thông tin chi tiết khách hàng them tên |
| 43 | S9.3 | Kiểm thử hàm BindingKhachHang() | 1.Nhập thông tin khách hàng |
| 44 | S9.4 | Kiểm thử hàm addKhachHang() | 1.Thêm thành công khách hàng |
| 45 | S9.5 | Kiểm thử hàm deleteKhachHang() | 1.Xóa thông tin khách hàng |
| 46 | S9.6 | Kiểm thử hàm editKhachHang() | 1.Sửa thông tin khách hàng |
| 47 | S10.1  Form Main Menu | Kiểm thử hàm XuLyDangXuat() | 1.Thoát ra khỏi app quay về bảng đăng nhập.  2.Vẫn ở lại form Main Menu. |
| 48 | S11.1  Form Nhân Viên | Kiếm thử hàm  LoadDSNhanVien() | 1.Load thông tin của các nhân viên ra màn hình |
| 49 | S11.2 | Kiếm thử hàm  LoadDSNhanVienTheoTen() | 1.Load thông tin của các nhân viên ra màn hình theo tên |
| 50 | S11.3 | Kiếm thử hàm  BindingNhanVien() | 1.Nhập thông tin nhân viên |
| 51 | S11.4 | Kiếm thử hàm  addNhanVien() | 1.Thêm nhân viên |
| 52 | S11.5 | Kiếm thử hàm  deleteNhanVien() | 1.Xóa nhân viên |
| 53 | S11.6 | Kiếm thử hàm  editNhanVien() | 1.Sửa thông tin nhân viên |
| 54 | S12.1  Form Nhập Hàng | Kiểm thử hàm LoadChiTietPhieuNhap(). | 1. Kiểm thử chức năng hiển thị các chi tiết của phiếu nhập hàng. |
| 55 | S12.2 | Kiểm thử hàm AddPhieuNhap(). | 1. Kiểm thử chức năng tìm kiếm khách hàng mà nhập đúng SĐT nhà cung cấp.  2. Kiểm thử chức năng thêm hóa đơn mà không kiểm tra số điện thoại nhà cung cấp. |
| 56 | S12.3 | Kiểm thử hàm DeletePhieuNhap(). | 1. Kiểm thử chức năng xóa hóa đơn. |
| 57 | S12.4 | Kiểm thử hàm KiemTraNhaCungCap(). | 1. Kiểm thử chức năng tìm kiếm nhà cung cấp mà không nhập SĐT cung cấp.  2. Kiểm thử chức năng tìm kiếm khách hàng mà nhập đúng SĐT khách hàng. |
| 58 | S12.5 | Kiểm thử hàm AddVaoChiTietPhieuNhap(). | 1. Kiểm thử chức năng thêm sản phẩm mà chưa thực hiện tạo hóa đơn.  2. Kiểm thử chức năng thêm sản phẩm nhưng số lượng sản phẩm không đủ.  3. Kiểm thử chức năng thêm sản phẩm nhưng số lượng sản phẩm hợp lệ. |
| 59 | S12.6 | Kiểm thử hàm DeleteChiTietPhieuNhap (). | 1. Kiểm thử chức năng xóa sản phẩm mà chưa thực hiện tạo hóa đơn.  2. Kiểm thử chức năng thêm sản phẩm nhưng số lượng sản phẩm không đủ.  3. Kiểm thử chức năng thêm sản phẩm nhưng số lượng sản phẩm hợp lệ. |
| 60 | S12.7 | Kiểm thử hàm ThanhToanPhieuNhap(). | 1. Kiểm thử chức năng khi thanh toán phiếu nhập. |
| 61 | S13.1  Form Sản Phẩm | Kiểm thử hàm LoadDataCmbLoai(). | 1. Load loại sản phẩm lên ComboBox khi loại sản phẩm có duy nhất 1.  2. Load loại sản phẩm lên ComboBox khi loại sản phẩm có ít nhất 2 loại trở lên. |
| 62 | S13.2 | Kiểm thử hàm LoadDSSanPham(). | 1. Load danh sách sản phẩm lên Table Model khi danh sách có 1 sản phẩm.  2. Load danh sách sản phẩm lên Table Model khi danh sách có nhiều sản phẩm. |
| 63 | S13.3 | Kiểm thử hàm LoadDSSanPhamTheoTen(). | 1. Load danh sách sản phẩm theo từ khóa tìm kiếm lên Table Model khi danh sách có 1 sản phẩm.  2. Load danh sách sản phẩm theo từ khóa tìm kiếm lên Table Model khi danh sách có nhiều sản phẩm. |
| 64 | S13.4 | Kiểm thử hàm BindingSanPham(). | 1. Hiển thị thông tin sản phẩm khi ấn vào sản phẩm hiển thị trên Table Model sản phẩm.  2. Hiển thị thông tin sản phẩm khi ấn vào sản phẩm hiển thị trên Table Model sản phẩm. |
| 65 | S13.5 | Kiểm thử hàm AddSanPham(). | 1. Thêm sản phẩm nhưng không nhập đủ thông tin.  2. Thêm sản phẩm khi nhập đủ thông tin. |
| 66 | S13.6 | Kiểm thử hàm editSanPham(). | 1. Sửa sản phẩm nhưng không nhập đủ thông tin.  2. Sửa sản phẩm khi nhập đủ thông tin. |
| 67 | S13.7 | Kiểm thử hàm deleteSanPham(). | 1. Xóa sản phẩm. |
| 68 | S14.1  Form Xuất Hoá Đơn Bán | Kiểm thử hàm InHoaDon(). | 1. In hoá đơn. |
| 69 | S15.1  Form Xuất Hoá Đơn Dịch Vụ | Kiểm thử hàm InHoaDon(). | 1. In hoá đơn. |
| 70 | S16.1  Form Xuất Phiếu Nhập | Kiểm thử hàm InHoaDon(). | 1. In hoá đơn. |

**BẢNG KẾ HOẠCH KIỂM THỬ HỘP ĐEN**

| **ID** | **Requirement** | **Miêu tả** | **Test Case** |
| --- | --- | --- | --- |
| 1 | S1 | Kiểm thử chức năng đăng nhập | 1. Kiểm thử đăng nhập với dữ liệu nhập vào là “ ”  2. Kiểm thử đăng nhập với tài khoản không tồn tại trong cơ sở dữ liệu  3. Kiểm thử đăng nhập và bỏ trống dữ liệu nhập vào  4. Kiểm thử đăng nhập với tài khoản hợp lệ |
| 2 | S2.1 | Kiểm thử chức năng chuyển tab của button Quản lý nhân viên trong tab Tổng quan | 1. Kiểm tra việc nhấn vào button “Quản lý nhân viên” khi không đăng nhập bằng tài khoản admin  2. Kiểm tra việc nhấn vào button “Quản lý nhân viên” khi đăng nhập bằng tài khoản admin |
| 3 | S2.2 | Kiểm thử chức năng chuyển tab của button Quản lý sản phẩm trong tab Tổng quan | 1. Kiểm tra việc nhấn vào button “Quản lý sản phẩm” khi không đăng nhập bằng tài khoản admin  2. Kiểm tra việc nhấn vào button “Quản lý sản phẩm” khi đăng nhập bằng tài khoản admin |
| 4 | S2.3 | Kiểm thử chức năng chuyển tab của button Doanh thu trong tab Tổng quan | 1. Kiểm tra việc nhấn vào button “Doanh thu” khi không đăng nhập bằng tài khoản admin  2. Kiểm tra việc nhấn vào button “Doanh thu” khi đăng nhập bằng tài khoản admin |
| 5 | S2.4 | Kiểm thử chức năng thoát của button Thoát trong tab Tổng quan | 1. Kiểm tra chức năng thoát ứng dụng khi nhấn tab “Thoát” mà chọn “No”  2. Kiểm tra chức năng thoát ứng dụng khi nhấn tab “Thoát” mà chọn “Yes” |
| 6 | S3.1 | Kiểm thử chức năng thống kê của button Thống kê trong tab Bán sản phẩm | 1. Kiểm thử chức năng thống kê hóa đơn chỉ điền ngày bắt đầu nhưng sai định dạng.  2. Kiểm thử chức năng thống kê nhưng điền sai định dạng ngày.  3. Kiểm thử chức năng thống kê điền đúng định dạng. |
| 7 | S3.2.1 | Kiểm thử chức năng Tìm kiếm khách hàng của button Tìm kiếm khách hàng trong tab Bán sản phẩm | 1. Kiểm thử chức năng tìm kiếm khách hàng mà không nhập SĐT khách hàng.  2. Kiểm thử chức năng tìm kiếm khách hàng mà nhập đúng SĐT khách hàng. |
| 8 | S3.2.2 | Kiểm thử chức năng Thêm hóa đơn của button Thêm hóa đơn trong tab Bán sản phẩm | 1. Kiểm thử chức năng thêm hóa đơn mà không kiểm tra số điện thoại KH.  2. Kiểm thử chức năng tìm kiếm khách hàng mà nhập đúng SĐT khách hàng. |
| 9 | S3.2.3 | Kiểm thử chức năng Xóa hóa đơn của button Xóa hóa đơn trong tab Bán sản phẩm | 1. Kiểm thử chức năng xóa hóa đơn mà không thực hiện tạo hóa đơn mới.  2. Kiểm thử chức năng xóa hóa đơn khi đã thực hiện tạo hóa đơn mới. |
| 10 | S3.2.4 | Kiểm thử chức năng Thêm của button Thêm trong tab Bán sản phẩm | 1. Kiểm thử chức năng thêm sản phẩm mà chưa thực hiện tạo hóa đơn.  2. Kiểm thử chức năng thêm sản phẩm nhưng số lượng sản phẩm không đủ.  3. Kiểm thử chức năng thêm sản phẩm nhưng số lượng sản phẩm hợp lệ. |
| 11 | S3.2.5 | Kiểm thử chức năng Xóa của button Xóa trong tab Bán sản phẩm | 1. Kiểm thử chức năng xóa sản phẩm mà chưa thực hiện tạo hóa đơn.  2. Kiểm thử chức năng thêm sản phẩm nhưng số lượng sản phẩm không đủ.  3. Kiểm thử chức năng thêm sản phẩm nhưng số lượng sản phẩm hợp lệ. |
| 12 | S4.1.1 | Kiểm thử chức năng Tìm kiếm khách hàng của button Tìm kiếm khách hàng trong tab Dịch vụ | 1. Kiểm thử chức năng tìm kiếm khách hàng mà không nhập SĐT khách hàng.  2. Kiểm thử chức năng tìm kiếm khách hàng mà nhập đúng SĐT khách hàng. |
| 13 | S4.1.2 | Kiểm thử chức năng Thêm hóa đơn của button Thêm hóa đơn trong tab Dịch vụ | 1. Kiểm thử chức năng thêm hóa đơn mà không kiểm tra số điện thoại KH.  2. Kiểm thử chức năng tìm kiếm khách hàng mà nhập đúng SĐT khách hàng. |
| 14 | S4.1.3 | Kiểm thử chức năng Xóa hóa đơn của button Xóa hóa đơn trong tab Dịch vụ | 1. Kiểm thử chức năng xóa hóa đơn mà không thực hiện tạo hóa đơn mới.  2. Kiểm thử chức năng xóa hóa đơn khi đã thực hiện tạo hóa đơn mới. |
| 15 | S4.1.4 | Kiểm thử chức năng Thêm của button Thêm trong tab Dịch vụ | 1. Kiểm thử chức năng thêm sản phẩm mà chưa thực hiện tạo hóa đơn.  2. Kiểm thử chức năng thêm sản phẩm nhưng số lượng sản phẩm không đủ.  3. Kiểm thử chức năng thêm sản phẩm nhưng số lượng sản phẩm hợp lệ. |
| 16 | S4.1.5 | Kiểm thử chức năng Xóa của button Xóa trong tab Dịch vụ | 1. Kiểm thử chức năng xóa sản phẩm mà chưa thực hiện tạo hóa đơn.  2. Kiểm thử chức năng thêm sản phẩm nhưng số lượng sản phẩm không đủ.  3. Kiểm thử chức năng thêm sản phẩm nhưng số lượng sản phẩm hợp lệ. |
| 17 | S5.1 | Kiểm thử chức năng thêm khách hàng trong tab Quản lý khách hàng | 1. Kiểm tra việc thêm khách hàng mà không nhập thông tin  2. Kiểm tra việc thêm khách hàng nhưng nhập không đủ thông tin và nhập đúng định dạng của SĐT  3. Kiểm tra việc thêm khách hàng với việc nhập đầy đủ thông tin và nhập sai định dạng của SĐT  4. Kiểm tra việc thêm tài khoản với việc nhập đầy đủ thông tin và nhập đúng định dạng của SĐT |
| 18 | S5.2 | Kiểm thử chức năng xóa khách hàng trong tab Quản lý khách hàng | 1. Kiểm tra việc xóa khách hàng khi không chọn khách hàng nào  2. Kiểm tra việc xóa khách hàng khi chọn khách hàng đã thực hiện giao dịch trước đó  3. Kiểm tra việc xóa khách hàng hợp lệ |
| 19 | S5.3 | Kiểm thử chức năng sửa thông tin trong tab Quản lý khách hàng | 1. Kiểm tra việc sửa thông tin khách hàng mà không nhập đầy đủ thông tin  2. Kiểm tra việc sửa thông tin khách hàng chỉ với một vài thông tin và nhập đúng định dạng của SĐT  3. Kiểm tra việc sửa thông tin khách hàng với việc nhập đầy đủ thông tin và nhập sai định dạng của SĐT  4. Kiểm tra việc sửa thông tin khách hàng với việc nhập đầy đủ thông tin và nhập đúng định dạng của SĐT |
| 20 | S5.4 | Kiểm thử chức năng tìm kiếm trong tab Quản lý khách hàng | 1. Kiểm tra việc tìm kiếm khách hàng mà không nhập nội dung  2. Kiểm tra việc tìm kiếm khách hàng với ký tự đặc biệt  3. Kiểm tra việc tìm kiếm khách hàng với nội dung phù hợp |
| 21 | S5.5 | Kiểm thử chức năng reset trong tab Quản lý khách hàng | 1. Kiểm tra chức năng reset danh sách khách hàng khi chưa thực hiện việc tìm kiếm  2.Kiểm tra chức năng reset danh sách khách hàng sau khi thực hiện việc tìm kiếm |
| 22 | S6.1.1 | Kiểm thử chức năng Tìm kiếm nhà cung cấp trong tab Quản lý nhập hàng | 1. Kiểm thử chức năng tìm kiếm nhà cung cấp mà không nhập SĐT cung cấp  2. Kiểm thử chức năng tìm kiếm khách hàng mà nhập đúng SĐT khách hàng |
| 23 | S6.1.2 | Kiểm thử chức năng Thêm hóa đơn trong tab Quản lý nhập hàng | 1. Kiểm thử chức năng thêm hóa đơn mà không kiểm tra số điện thoại KH  2. Kiểm thử chức năng tìm kiếm khách hàng mà nhập đúng SĐT nhà cung cấp |
| 24 | S6.1.3 | Kiểm thử chức năng Xóa hóa đơn trong tab Quản lý nhập hàng | 1. Kiểm thử chức năng xóa hóa đơn mà không thực hiện tạo hóa đơn mới  2. Kiểm thử chức năng xóa hóa đơn khi đã thực hiện tạo hóa đơn mới |
| 25 | S6.1.4 | Kiểm thử chức năng Thêm trong tab Quản lý nhập hàng | 1. Kiểm thử chức năng thêm sản phẩm mà chưa thực hiện tạo hóa đơn  2. Kiểm thử chức năng thêm sản phẩm nhưng số lượng sản phẩm không đủ  3. Kiểm thử chức năng thêm sản phẩm nhưng số lượng sản phẩm hợp lệ |
| 26 | S6.1.5 | Kiểm thử chức năng Xóa trong tab Quản lý nhập hàng | 1. Kiểm thử chức năng xóa sản phẩm mà chưa thực hiện tạo hóa đơn  2. Kiểm thử chức năng thêm sản phẩm nhưng số lượng sản phẩm không đủ  3. Kiểm thử chức năng thêm sản phẩm nhưng số lượng sản phẩm hợp lệ |
| 27 | S7.1 | Kiểm thử chức năng thêm nhân viên trong tab Quản lý nhân viên | 1. Kiểm tra việc thêm tài khoản mà không nhập thông tin  2. Kiểm tra việc thêm tài khoản chỉ với một vài thông tin và nhập đúng định dạng của SĐT  3. Kiểm tra việc thêm tài khoản với việc nhập đầy đủ thông tin và nhập sai định dạng của SĐT  4. Kiểm tra việc thêm tài khoản với việc nhập đầy đủ thông tin và nhập đúng định dạng của SĐT |
| 28 | S7.2 | Kiểm thử chức năng xóa nhân viên trong tab Quản lý nhân viên | 1. Kiểm tra việc xóa tài khoản khi không chọn tài khoản nào  2. Kiểm tra việc xóa tài khoản khi chọn tài khoản không phải tài khoản đang sử dụng  3. Kiểm tra việc xóa tài khoản khi chọn tài khoản đang sử dụng |
| 29 | S7.3 | Kiểm thử chức năng sửa thông tin trong tab Quản lý nhân viên | 1. Kiểm tra việc sửa tài khoản mà không nhập thông tin  2. Kiểm tra việc sửa tài khoản chỉ với một vài thông tin và nhập đúng định dạng của SĐT  3. Kiểm tra việc sửa tài khoản với việc nhập đầy đủ thông tin và nhập sai định dạng của SĐT  4. Kiểm tra việc sửa tài khoản với việc nhập đầy đủ thông tin và nhập đúng định dạng của SĐT |
| 30 | S7.4 | Kiểm thử chức năng tìm kiếm trong tab Quản lý nhân viên | 1. Kiểm tra việc tìm kiếm tài khoản mà không nhập nội dung  2. Kiểm tra việc tìm kiếm tài khoản với ký tự đặc biệt  3. Kiểm tra việc tìm kiếm tài khoản với nội dung phù hợp |
| 31 | S7.5 | Kiểm thử chức năng reset trong tab Quản lý nhân viên | 1.Kiểm tra chức năng reset danh sách tài khoản khi chưa thực hiện việc tìm kiếm  2.Kiểm tra chức năng reset danh sách tài khoản sau khi thực hiện việc tìm kiếm |
| 32 | S8.1 | Kiểm thử chức năng thêm sản phẩm trong tab Quản lý sản phẩm | 1. Kiểm tra việc thêm sản phẩm mà không nhập thông tin  2. Kiểm tra việc thêm sản phẩm chỉ với một vài thông tin, nhập mã sản phẩm chưa có và nhập sai định dạng của số lượng và giá  3. Kiểm tra việc thêm sản phẩm với đầy đủ thông tin, nhập mã sản phẩm đã có và nhập sai định dạng của số lượng và giá  4. Kiểm tra việc thêm sản phẩm chỉ với một vài thông tin, nhập mã sản phẩm đã có và nhập đúng định dạng của số lượng và giá  5. Kiểm tra việc thêm sản phẩm với đầy đủ thông tin, nhập mã sản phẩm chưa có và nhập sai định dạng của số lượng và giá  6. Kiểm tra việc thêm sản phẩm chỉ với một vài thông tin, nhập mã sản phẩm chưa có và nhập đúng định dạng của số lượng và giá  7. Kiểm tra việc thêm sản phẩm với đầy đủ thông tin, nhập mã sản phẩm đã có và nhập đúng định dạng của số lượng và giá  8. Kiểm tra việc thêm sản phẩm với đầy đủ thông tin, nhập mã sản phẩm chưa có và nhập đúng định dạng của số lượng và giá |
| 33 | S8.2 | Kiểm thử chức năng xóa sản phẩm trong tab Quản lý sản phẩm | 1. Kiểm tra việc xóa sản phẩm khi không chọn sản phẩm nào  2. Kiểm tra việc xóa sản phẩm khi chọn sản phẩm không phải tài khoản đang sử dụng |
| 34 | S8.3 | Kiểm thử chức năng sửa thông tin sản phẩm trong tab Quản lý sản phẩm | 1. Kiểm tra việc sửa sản phẩm mà không nhập thông tin  2. Kiểm tra việc sửa sản phẩm chỉ với một vài thông tin và nhập đúng định dạng của số lượng và giá của sản phẩm  3. Kiểm tra việc sửa sản phẩm với việc nhập đầy đủ thông tin và nhập sai định dạng của giá và số lượng  4. Kiểm tra việc sửa sản phẩm với việc nhập đầy đủ thông tin và nhập đúng định dạng của giá và số lượng |
| 35 | S8.4 | Kiểm thử chức năng tìm kiếm sản phẩm trong tab Quản lý sản phẩm | 1. Kiểm tra việc tìm kiếm sản phẩm mà không nhập nội dung  2. Kiểm tra việc tìm kiếm sản phẩm với ký tự đặc biệt  3. Kiểm tra việc tìm kiếm sản phẩm với nội dung phù hợp |
| 36 | S8.5 | Kiểm thử chức năng reset trong tab Quản lý sản phẩm | 1. Kiểm tra chức năng reset danh sách sản phẩm khi chưa thực hiện việc tìm kiếm  2. Kiểm tra chức năng reset danh sách sản phẩm sau khi thực hiện việc tìm kiếm |
| 37 | S9 | Kiểm thử chức năng thoát trong tab Thoát | 1. Kiểm tra chức năng thoát ứng dụng khi nhấn tab “Thoát” mà chọn “No”  2. Kiểm tra chức năng thoát ứng dụng khi nhấn tab “Thoát” mà chọn “Yes” |